

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH CHƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 178/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 25/11/2020

V/v tranh chấp: " Hôn nhân và gia đình"

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH CHƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có;

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa; Ông Nguyễn Trọng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông; Lê Minh Sơn và ông Nguyễn Đăng Lĩnh

- Thư ký phiên tòa: Bà; Trần Thị Anh Thư

Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương tham gia phiên tòa:

Bà; Nguyễn Thị Phương Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 162/2020/TLST-HNGĐ ngày 02/10/2020, về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2020/QĐXX-ST, ngày 12/11/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị; Đặng Thị H, sinh năm 1976. Địa chỉ: Thôn Mỹ Tiến, xã TM, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Có mặt

2. Bị đơn: Anh; Nguyễn Đình Đ, sinh năm 1976. Địa chỉ: Thôn Mỹ Tiến, xã TM, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai và lời trình bày tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đặng Thị H, trình bày như sau:

- Về hôn nhân: Chị Đặng Thị H kết hôn với anh Nguyễn Đình Đ vào tháng 7/1997 trên cơ sở tự nguyện, tìm hiểu, nhưng không đăng ký kết hôn tại UBND các cấp theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sinh sống ở chung với nhà nội khoảng 01 năm, thì sang ở bên nhà ngoại đến năm 2008 thì quay về bên

nhà nội để sống từ đó cho đến nay. Vợ chồng sống tình cảm bình thường được khoảng một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Nguyễn Đình Đ có quan hệ với người khác, sau được mọi người khuyên can, vợ chồng sống tình cảm bình thường, bắt đầu từ năm 2017 anh Nguyễn Đình Đ lại nghiện rượu chè, nên về thường xuyên đánh đập vợ con, tính tình vợ chồng không còn hợp nhau, nên đã phát sinh nhiều tranh cãi, mâu thuẫn trầm trọng từ tháng 10/2019 nên hai bên sống xa cách, anh Nguyễn Đình Đ sống với nhà nội, bản thân chị sang bên ngoại sinh sống. Nay chị Đặng Thị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, nên xin được ly hôn anh Nguyễn Đình Đ.

- Về trách nhiệm nuôi con: Vợ chồng có 03 con chung với nhau tên là Nguyễn Thị L, sinh ngày 20/5/2000; Nguyễn Thị Hà Tr, sinh ngày 08/7/2005; Nguyễn Thị Bảo T, sinh ngày 20/02/2013. Ly hôn cháu Nguyễn Thị L đã lập gia đình riêng; còn lại 02 con chưa thành niên. Trước đây chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hà Tr và cháu Bảo T và yêu cầu anh Nguyễn Đình Đ cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng; song tại phiên tòa hôm nay, anh xin được nuôi 02 con, thì chị đồng ý để anh được nuôi 02 con, sau này khi có nhà cửa ổn định chị sẽ xin thay đổi nuôi con.

- Về tài sản: Chị Đặng Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài các ý kiến trên chị không có thêm bất cứ ý kiến hay yêu cầu gì thêm.

Bị đơn anh Nguyễn Đình Đ trình bày: Anh với chị Đặng Thị H kết hôn với nhau vào ngày 12/7/1997 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và lấy nhau, nhưng không đăng ký kết hôn tại chính quyền địa phương theo quy định. Nhưng 02 người đã có 03 con chung với nhau là Nguyễn Thị L, sinh ngày 20/5/2020; Nguyễn Thị Hà Tr, sinh ngày 08/7/2005 và cháu Nguyễn Thị Bảo T, sinh ngày 20/02/2013; Nguyễn Thị L đã lấy chồng; do điều kiện anh đi làm ăn xây dựng xa nhà, còn vợ ở nhà kinh doanh buôn bán, nên khi về nhà có nghe điều tiếng là vợ có quan hệ với người khác và anh cũng đã có trao đổi với vợ. Đến ngày 18/8/2020 vợ tự ý bỏ đi không về nhà và làm đơn xin ly hôn mà chưa có sự xích mích tình cảm vợ chồng, nay tại phiên tòa vợ nhất quyết xin ly hôn thì anh cũng đồng ý ly hôn để giải phóng cho vợ.

- Về trách nhiệm nuôi con: Vợ chồng có 03 con chung với nhau tên là Nguyễn Thị L, sinh ngày 20/5/2000; Nguyễn Thị Hà Tr, sinh ngày 08/7/2005; Nguyễn Thị Bảo T, sinh ngày 20/02/2013, như ý kiến của chị Đặng Thị H trình bày. Ly hôn cháu Nguyễn Thị L đã lập gia đình riêng; còn lại 02 con chưa thành niên, đang học lớp 8 và lớp 2, cho nên anh xin được trực tiếp nuôi 02 con và không yêu cầu vợ cấp dưỡng nuôi con cùng với anh, vì anh có đủ khả năng để nuôi 02 con trưởng thành.

- Về tài sản và nợ: Anh Nguyễn Đình Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài các ý kiến trên chị không có thêm bất cứ ý kiến hay yêu cầu gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về mặt thủ tục tố tụng. Còn về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 14; 15; 53 Luật hôn nhân và gia đình xử không công nhận chị Đặng Thị H và anh Nguyễn Đình Đ là vợ chồng; giao cho anh Nguyễn Đình Đ, trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Thị Hà Tr và Nguyễn Thị Bảo T; tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con cho chị Đặng Thị H; về tài sản cũng không có yêu cầu, nên không xem xét; chị Đặng Thị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Cuộc hôn nhân giữa chị Đặng Thị H và anh Nguyễn Đình Đ, được xác lập trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau vào ngày 12/7/1997; nhưng lại không có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Tình cảm vợ chồng sống hạnh phúc bình thường một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, cả hai vợ chồng đều nghi kỹ lẫn nhau là có quan hệ với người khác dẫn tới mâu thuẫn và hai người đã sống ly thân. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập để công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng chị Đặng Thị H, vẫn nhất quyết xin ly hôn, tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Đình Đ cũng xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, nên nhất trí ly hôn. Điều đó chứng tỏ tình trạng vợ chồng đã thực sự trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài; chị Đặng Thị H và anh Nguyễn Đình Đ đều nhất trí xin ly hôn, song do hai người không đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình; cho nên cần áp dụng Điều 14; 53 Luật hôn nhân và gia đình, tuyên bố không công nhận chị Đặng Thị H và anh Nguyễn Đình Đ là vợ chồng.

[2] Về trách nhiệm nuôi con: Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận thống nhất giao 02 con chung cho anh Nguyễn Đình Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy đây là sự thỏa thuận của các đương sự, cho nên cần xử ghi nhận việc giao cháu Nguyễn Thị Hà Tr và cháu Nguyễn Thị Bảo T cho anh Nguyễn Đình Đ trực tiếp nuôi

dưỡng; tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con cho chị Đặng Thị H là hoàn toàn phù hợp với Điều 15; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về chia tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét giải quyết về phần tài sản.

[4] Xét ý kiến của Kiểm sát viên: Các ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về án phí: Chị Đặng Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên ;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 14; 15; 53; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Đặng Thị H và anh Nguyễn Đình Đ là vợ chồng.

2. Về trách nhiệm nuôi con: Giao cho anh Nguyễn Đình Đ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Hà Tr, sinh ngày 08/7/2005 và cháu Nguyễn Thị Bảo T, sinh ngày 20/02/2013.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị Đặng Thị H

Chị Đặng Thị H có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản chung: Tòa án không xem xét.

4. Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về án phí: Chị Đặng Thị H, phải chịu: 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí xin ly hôn. Chị Đặng Thị H, được trừ đi 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004476 ngày 02/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

6. Nguyên đơn; bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Nghệ An
- VKS huyện Thanh Chương
- Chi cục THA dân sự
- Các đương sự
- UBND xã TM
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Trọng Sơn